

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lành Văn Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hải Quân

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo Hoàng Ngọc T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKKHKT: Khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Tổ 5, khối 9, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Việt C, sinh năm 1959 (đã chết) và con bà Lầu Thúy N, sinh năm 1959; vợ Lý Thị S, sinh năm 1986; con: Có 01 người con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới đã chấp hành xong bản án; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù về tội vận chuyển hàng cấm và đã được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định miễn chấp hành hình phạt tù còn lại và đương nhiên được xóa án tích, nên bị cáo có nhân thân không tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lầu Thúy N, sinh năm 1959, địa chỉ: Tổ 5, khối 9, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thu H, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ 38, Y, quận C, thành phố H. Vắng mặt.

2. Anh Đào Nam P, sinh năm 1975, địa chỉ: Số 168, phố H, phường Ô , quận Đ, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 03 tháng 11 năm 2018, tại Km 93 + 100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Bến Lường, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng phối hợp cùng trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diễn thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Hoàng Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-1686 đi hướng Lạng Sơn- Hà Nội có hành vi vận chuyển pháo. Kiểm tra, phát hiện tại giá để chân phía trước xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-1686 có 02 bao tải tơ dứa màu xanh, trong mỗi bao có 06 hộp pháo. Trên yên phía sau xe mô tô có 02 bao tải tơ dứa màu xanh, trong đó 01 bao bên trong có 06 hộp pháo; 01 bao bên trong có 01 thùng cát tông được bọc ngoài bằng 01 túi nilon màu đen, trong đựng 18 hộp pháo. Tất cả đều là pháo dân loại 36 quả/hộp có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm. Tổ công tác đã yêu cầu Hoàng Ngọc T đưa toàn bộ tang vật và phương tiện về Công an huyện Hữu Lũng, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ: 36 hộp pháo dân loại 36 quả/hộp có tổng trọng lượng 51,5kg (đã trừ bì); 04 bao tải tơ dứa màu xanh đã rách; 01 túi nilon màu đen đã rách; 01 thùng cát tông; 01 dây cao su buộc hàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 29Y1-1686, số khung “LALTCJN09” “61052395”, số máy SDH1P52QMI-B “61013362”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, vỏ và màn hình bị vỡ, số IMEI 990002777287929 lắp sim số 0965958300; số tiền 175.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được:

Hoàng Ngọc T khai nhận có quen biết một người đàn ông tên Tu, sinh năm 1984 là người ở tỉnh Bắc Giang từ năm 2017, T và Tu có trao đổi số điện thoại cho nhau. Khoảng 20 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2018, Hoàng Ngọc T đang ngồi uống nước tại quán nước cạnh bờ hồ Phai Loạn thuộc phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thì Tu đến gặp và đặt vấn đề thuê T vận chuyển 02 thùng pháo loại pháo dân 36 quả/hộp từ thành phố Lạng Sơn về khu vực Cầu Đen, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với giá 2.000.000đ. Tu hẹn T khoảng 02 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2018 đến khu vực đập Nà Tâm thuộc xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn để lấy pháo. Hoàng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-1686 đi lòng vòng trong thành phố Lạng Sơn rồi đến địa điểm như đã hẹn với Tu. Khi Hoàng Ngọc T đến khu vực đập Nà Tâm thì Tu đã đi xe ô tô đến trước. Tu mở cốp chiếc xe ô tô nhãn hiệu suzuki màu trắng lấy ra 01 bao tải tơ dứa màu xanh, bên trong có 02 thùng cát tông đựng pháo chuyển cho T, sau đó Tu lấy thêm 03 bao tải tơ dứa màu xanh trong cốp xe ô tô đưa cho T và giao trước cho T 200.000đ rồi điều khiển xe ô tô đi.

Hoàng Ngọc T mở bao tải tơ dừa đựng pháo thấy 02 thùng cát tông được bọc trùm bên ngoài bằng một túi nilon màu đen. T bỏ túi nilon ra ngoài, lấy một thùng cát tông đựng pháo ra khỏi bao, chia các hộp pháo đều cho 03 bao tải tơ dừa được Tu đưa thêm, mỗi bao 06 hộp pháo, sau đó T lấy lại túi nilon phủ bên ngoài thùng cát tông để trong bao tải tơ dừa ban đầu. Hoàng Ngọc T để 02 bao tải tơ dừa gồm mỗi bao có 06 hộp pháo lên vị trí giá để chân trước của xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-1686, 02 bao còn lại T dùng dây cao su buộc vào yên phía sau xe mô tô rồi điều khiển xe đi theo Quốc lộ 1A vận chuyển pháo về khu vực Cầu Đen, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cho Tu. Trên đường đi, T dừng xe, dùng số tiền 200.000đ Tu đưa cho mua nước uống và thuốc lá hết 25.000 đồng. Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 03 tháng 11 năm 2018, khi Hoàng Ngọc T vận chuyển pháo đến đoạn km 93 + 100 thuộc địa phận thôn Bến Lường, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng thì bị bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trưng cầu giám định đối với số pháo thu giữ của Hoàng Ngọc T. Tại bản kết luận giám định số 35/KL-PC09 ngày 06/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận các mẫu vật gửi giám định (là pháo thu giữ của Hoàng Ngọc T) đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ.

Về vật chứng: Toàn bộ số pháo bị thu giữ là của Hoàng Ngọc T vận chuyển thuê cho một người đàn ông tên Tu từ thành phố Lạng Sơn về khu vực Cầu Đen, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; 04 bao tải tơ dừa màu xanh đã rách, 01 túi nilon màu đen đã rách, 01 thùng cát tông, 01 dây cao su buộc hàng là dụng cụ Hoàng Ngọc T dùng để cất giấu, vận chuyển pháo; số tiền 175.000đ là tiền công Tu trả trước cho Hoàng Ngọc T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 29Y1-1686 là tài sản của bà Lâu Thúy N, sinh năm 1959, trú tại tổ 5, khối 9, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là mẹ đẻ của Hoàng Ngọc T, cho bị cáo mượn ngày 02 tháng 11 năm 2018. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện vận chuyển pháo ngày 03 tháng 11 năm 2018 bà N không biết.

Tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, vỏ và màn hình bị vỡ, số IMEI 990002777287929 lắp sim số 0965958300 là của bị cáo Hoàng Ngọc T sử dụng liên lạc hàng ngày.

Sau khi làm rõ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ của Hoàng Ngọc T theo quy định. Các vật chứng, tài sản còn lại hiện đang tạm giữ.

Đối với người đàn ông tên Tu thuê Hoàng Ngọc T vận chuyển pháo, bị cáo khai nhận không biết họ, địa chỉ cụ thể, số điện thoại của Tu T không nhớ mà chỉ lưu trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, quá trình bị kiểm tra, T bỏ chạy đã làm rơi hổng, không khởi động lại được nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi vận chuyển hàng cấm và

khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSHL-HS ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội vận chuyển hàng cấm.

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 03 đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 175.000đ (một trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 thùng catton đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đen, đã cũ rách; 04 bao tải tơ dừa màu xanh, đã rách; 01 dây cao su loại dây buộc hàng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, vỏ nằm hình bị vỡ, số IMEI: 990002777287929 lắp sim số 0965958300; trả cho bà Lâu Thúy N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 29Y1-1686.

Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy toàn bộ số pháo bị thu giữ theo quy định.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo để được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Ngọc T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội vận chuyển hàng cấm với hành vi cụ thể như sau:

[2] Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 03 tháng 11 năm 2018, tại Km 93 + 100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Bến Lường, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng phối hợp cùng trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diên thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Hoàng Ngọc T thu giữ 36 hộp pháo dân loại 36 quả/hộp có tổng trọng lượng 51,5kg (đã trừ bì). Số pháo thu giữ của Hoàng Ngọc T được giám định, kết luận có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ.

[3] Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSHL-HS ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được tác hại của pháo nổ đối với bản thân và toàn xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu sài cho bản thân, coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa làm gương cho những người khác có ý định hành vi tương tự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Hoàng Ngọc T đã bị kết án về tội vận chuyển hàng cấm, bị cáo đang chấp hành hình phạt và đã được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định miễn chấp hành hình phạt tù còn lại và đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân rồi tiếp tục cố ý phạm tội. Do vậy, bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích trên khi lượng hình cũng cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có

tính rắn đe, phòng ngừa chung, nhưng cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với những người biết ăn năn hối cải.

[9] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không gây khó khăn gì trong công tác điều tra nên cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng đủ để rắn đe và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, không có thu nhập ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án:

[12] Xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 175.000đ là số tiền mà bị cáo vận chuyển pháo thuê mà có.

[13] Cần tịch thu tiêu hủy những đồ vật không có giá trị sử dụng gồm: 01 thùng catton đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đen, đã cũ rách; 04 bao tải tơ dừa màu xanh, đã rách; 01 dây cao su loại dây buộc hàng.

[14] Cần trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm: Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, vỏ và màn hình bị vỡ, số IMEI: 990002777287929 lắp sim số 0965958300 là của bị cáo sử dụng liên lạc hàng ngày; trả cho bà Lầu Thúy N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 29Y1-1686 là tài sản của bà Lầu Thúy N.

[15] Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy toàn bộ số pháo bị thu giữ theo quy định.

[16] Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc T bị kết án phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày 03/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 175.000đ (một trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 thùng catton đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đen, đã cũ rách; 04 bao tải tơ dừa màu xanh, đã rách; 01 dây cao su loại dây buộc hàng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, vỏ và màn hình bị vỡ, số IMEI: 990002777287929 lắp sim số 0965958300; trả cho bà Lâu Thúy N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 29Y1-1686.

Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy toàn bộ số pháo bị thu giữ theo quy định.

(Các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2019 và ủy nhiệm chỉ chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 01/02/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- CQĐT CA huyện Hữu Lũng;
- CQ THAHS huyện Hữu Lũng;
- CC THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lành Văn Huế